TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2019
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Bộ.

2. Bà Lê Thị Sỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992, có mặt

Trú tại: Khối phố 4, phường Trường X, TP. Tam K, Quảng N

2. Bị đơn: Anh Cao Trần T, sinh năm 1989, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Khánh Thịnh, xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Trần T tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào ngày 10/4/2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa thuận, nguyên nhân là do anh T chơi đánh bạc, hay về nhà gây gỗ. Trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn một lần nhưng anh T hứa cam đoan sẽ sửa chữa để sống tốt hơn. Chị cũng hy vọng như vậy. Nhưng khi chị rút đơn về thì anh T về cha mẹ ruột sống mấy tháng nay, không qua lại hỏi thăm con cái. Anh T không quan tâm đến vợ con. Tết nguyên đán vừa qua anh T cũng không thăm hỏi gì. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 cháu tên là Cao Trần Ánh Linh, sinh ngày 14/12/2017. Cháu Linh từ trước đến nay ở với chị. Giả sử ly hôn chị nhận nuôi cháu Linh đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Cao Trần T vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án. Nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự được lập vào ngày 06/3/2019 anh T khai: Anh và chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Th. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp nhau nên chị Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay chị Đ xin ly hôn, nguyện vọng của anh là muốn về chung sống nhưng chị Đ không đồng ý.

Về con chung: Có 1 cháu Cao Trần Ánh Linh sinh ngày 14/12/2017. Nếu ly hôn, chị Đ nhận nuôi con thì anh đồng ý giao cháu Linh cho chị Đ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị Đ không nhận nuôi con thì anh nhận nuôi.

Về T sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, không tham gia tại các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ: theo đó cho chị Đ ly hôn với anh T, giao con chung là cháu Linh cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Cao Trần T đã được Tòa án nhân dân huyện Phú N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Cao Trần T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Cao Trần T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Th, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào ngày 10/4/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Đ và anh Cao Trần T thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị Đ và cháu Linh về nhà ngoại sinh sống nhưng anh T không thăm nôm, chăm sóc. Vợ chồng anh chị phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn. Do đó chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Qua xác minh

tại địa phương nơi anh T sinh sống thì Hội Phụ nữ xã Tam Th không nắm rõ tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và tranh chấp nuôi con giữa anh T và chị Đ.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay anh T cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải đã thể hiện anh T xem thường mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh, không tha thiết việc hàn gắn đoàn tụ gia đình, không thể hiện hết tình yêu thương của anh với vợ con. Chị Đ cho rằng mấy tháng nay anh T cũng không ra thăm vợ con và cũng không gọi điện hỏi thăm gì đến vợ con. Hơn nữa, vào tháng 9/2018 chị Đ cũng đã 1 lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, vụ án đã được thụ lý nhưng sau đó vì mong muốn giữ hạnh phúc, chị đã rút đơn xin ly hôn, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nhưng sau đó quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Đ, anh T không có gì thay đổi.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ với anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Đ và anh Cao Trần T có 01 con chung là cháu Cao Trần Ánh Linh, sinh ngày 14/12/2017. Hiện nay cháu Linh đang ở với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng nhận nuôi cháu Linh đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với chị. Tại biên bản ghi lời khai, anh T đồng ý giao cháu Linh cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và anh không cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đ.

Xét thấy, từ nhỏ đến nay cháu Linh sống cùng chị Đ và phát triển bình thường, được chị Đ nuôi dạy tốt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Đ về nuôi con chung, giao cháu Cao Trần Ánh Linh, sinh ngày 14/12/2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia T sản, nợ chung: Chị Đ, anh T đều khai là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Đ ly hôn anh Cao Trần T.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Cao Trần Ánh Linh, sinh ngày 14/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Cao Trần T không cấp dưỡng nuôi con với chị Nguyễn Thị Đ. Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia T sản, nợ chung: Các bên khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003440, ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Chị Đ đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Th;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trình Minh Hùng